THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 696 /QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại Tờ trình số 332/TTr-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Thủ tướng Chính phủ về nội dung tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các bộ, cơ quan liên quan và về tính chính xác của thông tin, số liệu nêu trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư trong Phụ lục II (kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trần Hồng Hà

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Thực hiện Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

(*Kèm theo Quyết định số 696/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ*)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (gọi tắt là Quy hoạch tỉnh).

- Phân công trách nhiệm chủ trì và trách nhiệm phối hợp giữa tỉnh Hà Tĩnh và các bộ, ngành trung ương bảo đảm thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh. Đồng bộ hệ thống các quy hoạch trên địa bàn tỉnh; bảo đảm sự thống nhất giữa Quy hoạch tỉnh với Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch ngành cấp quốc gia, quy hoạch vùng và các quy hoạch có liên quan. Xây dựng các chính sách, giải pháp nhằm thu hút các nguồn lực thực hiện Quy hoạch tỉnh.

- Xây dựng lộ trình tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án gắn với nguồn lực triển khai nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Quy hoạch tỉnh.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo tính tuân thủ, kế thừa các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng, kế hoạch đầu tư công đã được phê duyệt; tính liên kết, thống nhất giữa các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, các địa phương. Bám sát bốn ngành kinh tế trọng điểm: công nghiệp luyện thép, công nghiệp hỗ trợ, chế tạo sau thép và sản xuất điện; nông, lâm nghiệp và thủy sản; dịch vụ logistics và du lịch theo Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.

- Bảo đảm tính khả thi, linh hoạt, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bối cảnh hội nhập quốc tế và thực tiễn của địa phương.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực theo phương châm nội lực là căn bản, ngoại lực là quan trọng, kết hợp nội lực và ngoại lực tạo ra nguồn lực tổng

hợp tối ưu, lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư để tạo đột phá thu hút vốn đầu tư phát triển và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại, liên thông tổng thể. Phân bổ nguồn lực đầu tư tập trung có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với khả năng huy động nguồn vốn; bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

- Việc chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư và triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn phải phù hợp với Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch khác có liên quan, bảo đảm thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

- Đề cao tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt của địa phương trong triển khai thực hiện; đẩy mạnh phân cấp trong quản lý đầu tư, tạo quyền chủ động cho các cấp, các ngành, các địa phương trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện đồng bộ hệ thống các quy hoạch

- Rà soát, bãi bỏ các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ trên địa bàn và các quy hoạch không còn phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật; thông báo công khai danh mục các quy hoạch được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh hết hiệu lực theo quy định Điều 59 Luật Quy hoạch.

- Đến năm 2025, hoàn thành việc rà soát, lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, nông thôn, các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo quy định của pháp luật, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.

(Danh mục một số quy hoạch, kế hoạch, đề án quan trọng điều chỉnh, lập mới tại Phụ lục I kèm theo)

2. Triển khai thực hiện các dự án theo Quy hoạch tỉnh

a) Dự án ưu tiên và phân kỳ đầu tư thực hiện Quy hoạch tỉnh.

(Danh mục các dự án thực hiện tại Phụ lục II kèm theo).

- Nguyên tắc xác định các dự án đầu tư công

+ Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản của cấp có thẩm quyền liên quan về đầu tư công.

+ Hoàn thiện cơ sở hạ tầng từ các dự án đã và đang thực hiện từ nguồn vốn đầu tư công nhằm phát huy hiệu quả công trình, dự án mang lại; lấy đầu tư công kích hoạt mọi nguồn lực của xã hội.

+ Ưu tiên thực hiện các dự án kết cấu hạ tầng tạo sức lan tỏa lớn, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông chiến lược của tỉnh, bảo đảm đồng bộ, hiện đại, tổng thể, thúc đẩy liên kết vùng, nội vùng; hạ tầng khu kinh tế Vũng Áng và Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo; hạ tầng y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, an sinh xã hội, khoa học và công nghệ; hạ tầng kỹ thuật đô thị, nhất là các đô thị động lực đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh để thu hút các nguồn vốn đầu tư, bảo đảm cơ cấu đầu tư hợp lý, hiệu quả.

+ Tiếp tục ưu tiên đầu tư hoàn thiện hạ tầng thủy lợi, đê điều, cấp nước, xử lý rác thải, nước thải, y tế, giáo dục, an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng; hỗ trợ thực hiện các mục tiêu phát triển xanh và phát triển bền vững; quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới của tỉnh.

- Dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công

+ Đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng của tỉnh nhằm phát huy hiệu quả đầu tư của các công trình hạ tầng đã và đang được thực hiện bằng nguồn vốn đầu tư công. Đẩy mạnh thu hút đầu tư mở rộng, nâng cao năng suất, hiệu quả các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

+ Các ngành, lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư bao gồm: Hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp; chế biến, chế tạo ứng dụng công nghệ cao; nguồn điện và lưới điện; hạ tầng logistics, hệ thống cảng biển, bến cảng đường thủy nội địa; các khu nông, lâm nghiệp, thủy sản ứng dụng công nghệ cao; cấp nước sạch; các khu đô thị, khu du lịch, khu thể thao; cơ sở hạ tầng giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, thương mại, dịch vụ.

+ Ưu tiên thu hút các nguồn lực đầu tư từ các thành phần kinh tế để tập trung phát triển 04 cụm ngành kinh tế trọng điểm, 03 trung tâm đô thị, 03 hành lang kinh tế, một trung tâm động lực tăng trưởng theo định hướng quy hoạch.

- Vị trí, phạm vi ranh giới, diện tích đất sử dụng, hướng tuyến, cơ cấu tổng mức đầu tư, nguồn vốn thực hiện và các thông tin chi tiết của dự án sẽ được cụ thể hóa trong quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành hoặc trong giai đoạn lập, thẩm định, chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các chương trình, dự án.

b) Nguồn lực để thực hiện quy hoạch

Để thực hiện mục tiêu tăng trưởng GRDP là trên 9% bình quân hằng năm trong thời kỳ quy hoạch 2021 - 2030, dự kiến cần huy động tổng số vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 800 nghìn tỷ đồng, cụ thể:

Nguồn vốn	Cơ cấu trong tổng vốn giai đoạn 2021 - 2030	
	Giai đoạn 2021 - 2025	Giai đoạn 2026 - 2030
Nguồn vốn khu vực nhà nước[1]	23% (tương đương 70 nghìn tỷ)	18% (tương đương 90 nghìn tỷ)
Nguồn vốn khu vực ngoài nhà nước	50% (tương đương 150 nghìn tỷ)	40% (tương đương 200 nghìn tỷ)
Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)	27% (tương đương 80 nghìn tỷ)	42% (tương đương 210 nghìn tỷ)

c) Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển và đẩy mạnh liên kết vùng

Chủ động hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển của địa phương và phối hợp với các bộ, ngành trung ương, các địa phương trong vùng Bắc Trung Bộ xây dựng, hoàn thiện thể chế chính sách của vùng và những đề án trọng tâm, trọng điểm tạo đột phá cho phát triển tỉnh, vùng và ngành (cả nước).

3. Kế hoạch sử dụng đất

Căn cứ Quy hoạch sử dụng đất quốc gia, các quy hoạch ngành quốc gia, Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch sử dụng đất quốc phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025 được giao tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 và Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021 - 2025 và 2026 - 2030 theo đúng quy định của pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh trong quá trình thực hiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; trường hợp cần thiết, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

[1] Gồm ngân sách nhà nước từ trung ương và địa phương, vốn vay từ khu vực nhà nước và doanh nghiệp nhà nước.

nghiên cứu, xây dựng hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách phù hợp nhằm huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện thành công các mục tiêu trong Quy hoạch tỉnh.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Chịu trách nhiệm về: (i) tính chính xác của các nội dung, thông tin, số liệu trong hồ sơ trình phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (ii) nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các bộ, cơ quan liên quan trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh (iii) thực hiện nghiêm túc các cam kết nêu tại Tờ trình 332/Tr-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (iv) tuyệt đối không hợp thức hóa các sai phạm trước đây liên quan đến các chương trình, dự án tại Phụ lục kèm theo; (v) đối với các dự án đang xử lý theo kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán, thi hành bản án thuộc danh mục các dự án quan trọng dự kiến đầu tư (nếu có) chỉ được triển khai sau khi đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo các kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán, bản án và được cấp có thẩm quyền chấp thuận, bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành.

b) Tổ chức công bố, tuyên truyền, phổ biến thông tin rộng rãi tới Nhân dân, các cơ quan, tổ chức liên quan, nhà đầu tư trong nước và nước ngoài và chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh, tạo đồng thuận và điều kiện thuận lợi để triển khai các dự án phát triển đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

c) Nghiên cứu, xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, giải pháp để triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã được xác định trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh.

d) Báo cáo đánh giá thực hiện Quy hoạch tỉnh định kỳ theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ; báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại khoản 3 Điều 49 Luật Quy hoạch. Chủ động rà soát, kịp thời trình Thủ tướng Chính phủ xem xét việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn và điều kiện thực tế tại địa phương theo quy định hiện hành.

đ) Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh chủ động đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền và đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định./.

Phụ lục I

MỘT SỐ QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH VÀ ĐỀ ÁN QUAN TRỌNG

(Kèm theo Quyết định số 696/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên quy hoạch, đề án	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I	**Các quy hoạch cần điều chỉnh, lập mới**		
1	Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo	2024	
2	Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vũng Áng	2024 - 2025	
3	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 - 2030 để thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh	2024	
4	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện để thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh	2024 - 2025	
5	Rà soát, lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, nông thôn để thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh	2024 - 2024	
6	Các quy hoạch xây dựng vùng liên huyện tỉnh Hà Tĩnh	2024 - 2025	
7	Quy hoạch quảng cáo ngoài trời tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2035	2024	
8	Quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2035	2024 - 2025	
9	Quy hoạch chung, quy hoạch phân khu các khu công nghiệp	2024 - 2025	

TT	Tên quy hoạch, đề án	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
II	**Các kế hoạch, đề án**		
1	Kế hoạch sử dụng đất 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Hà Tĩnh	2024	
2	Đề án sắp xếp hệ thống cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030 và những năm tiếp theo	2024	
3	Đề án chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030	2025	
4	Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030	2024	
5	Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ	2024 - 2025	
6	Đề án sáp nhập Trường Đại học Hà Tĩnh thành trường đại học thành viên của Đại học Quốc gia Hà Nội	2024	
7	Kế hoạch sử dụng đất tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030	2025 - 2026	
8	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	2025 - 2026	
9	Các đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025	2023 - 2025	
10	Các đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2026 - 2030	2026 - 2030	
11	Đề án mở rộng Khu kinh tế Vũng Áng	2025 - 2026	
12	Kế hoạch quản lý lũ tổng hợp cho các lưu vực sông thuộc tỉnh	2025 - 2026	
13	Đề án phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV	2025	

Phụ lục II

DANH MỤC DỰ ÁN DỰ KIẾN ƯU TIÊN THỰC HIỆN CỦA TỈNH

(Kèm theo Quyết định số 696/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
A	**CÁC DỰ ÁN DO TRUNG ƯƠNG ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN**					
1	Đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông đoạn Bãi Vọt - Vũng Áng	Các huyện: Đức Thọ, Can Lộc, Thạch Hà, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh, TX Kỳ Anh	x		Vốn đầu tư công	
2	Nâng cấp QL8, đoạn từ Km 37+00 đến Km 85+300	Huyện Hương Sơn	x		Vốn đầu tư công	
3	Nâng cấp QL.8C đoạn từ thị trấn Thiên Cầm đến QL1)	Huyện Cẩm Xuyên	x		Vốn đầu tư công	
4	Nâng cấp QL.8C đoạn từ giao QL.8 đến đường HCM	Huyện Hương Sơn	x		Vốn đầu tư công	
5	Nâng cấp QL.12C đoạn từ cảng Vũng Áng đến đường HCM	Thị xã Kỳ Anh và huyện Kỳ Anh	Theo kế hoạch đầu tư của Bộ Giao thông vận tải		Vốn đầu tư công	

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
6	Nâng cấp QL.15 đoạn ngã ba Lạc Thiện - Khe Giao	Các huyện: Đức Thọ, Can Lộc, Thạch Hà			Vốn đầu tư công	
7	Nâng cấp QL.1 đoạn tránh TP. Hà Tĩnh	Thành phố Hà Tĩnh và các huyện: Thạch Hà, Cẩm Xuyên	Theo kế hoạch đầu tư của Bộ Giao thông vận tải		Vốn đầu tư công	
8	Nâng cấp QL.1 đoạn qua trung tâm thị xã Kỳ Anh và Khu kinh tế Vũng Áng	Thị xã Kỳ Anh			Vốn đầu tư công	
9	Kéo dài Đê chắn sóng phía Bắc và xây dựng Đê chắn sóng phía Tây khu bến cảng Vũng Áng	Thị xã Kỳ Anh			Vốn đầu tư công	
10	Nâng cấp mở rộng Quốc lộ 281 đoạn Km26+200 (giao Quốc lộ 1)-Km 39 +200 (giao Quốc lộ 15)	Các huyện: Can Lộc, Đức Thọ			Vốn đầu tư công	
11	Nâng cấp mở rộng Quốc lộ 8C đoạn Km 12+00-Km 49+540 (đoạn giao ĐT.550)	Các huyện: Cẩm Xuyên, Thạch Hà			Vốn đầu tư công	

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
12	Hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang (giai đoạn 2)	Các huyện: Vũ Quang, Hương Sơn, Đức Thọ, Can Lộc, Thạch Hà	x		Vốn đầu tư công	
13	Tăng cường khả năng tiêu thoát lũ hạ du hồ Kẻ Gỗ, tỉnh Hà Tĩnh	Cẩm Xuyên, Thạch Hà, TP Hà Tĩnh	x	x	Vốn đầu tư công	
14	Cảng cá Cửa Khẩu (Kỳ Ninh)	Thị xã Kỳ Anh	x	x	Vốn đầu tư công	
15	Các dự án hạ tầng quan trọng khác	Theo quy hoạch	x	x	Vốn đầu tư công, vốn ngoài nhà nước	Danh mục và phân kỳ đầu tư các dự án cụ thể theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn, khả năng thu hút đầu tư và huy động các nguồn vốn hợp pháp

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
B	**CÁC DỰ ÁN KHÁC**					
I	**Giao thông vận tải**					
1	Nâng cấp đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng	Các huyện: Nghi Xuân, Lộc Hà, Thạch Hà, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh, thị xã Kỳ Anh		x	Vốn đầu tư công	
2	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh ĐT.553 đoạn từ Km7+00-Km28+500 (Nam Điền - Lộc Yên)	Các huyện: Thạch Hà, Hương Khê	x	x	Vốn đầu tư công	
3	Thông tuyến đường tỉnh ĐT.554 đoạn Km63+100-Km91+100 (đoạn Kẻ Gỗ - Kỳ Thượng)	Các huyện: Cẩm Xuyên, Kỳ Anh		x	Vốn đầu tư công	
4	Đầu tư xây dựng đường Xô Viết Nghệ Tĩnh kéo dài phía Đông đến biển	Thành phố Hà Tĩnh, huyện Thạch Hà	x	x	Vốn đầu tư công	

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
5	Đường vành đai phía Nam Khu kinh tế Vũng Áng	Khu kinh tế Vũng Áng, thị xã Kỳ Anh	x		Vốn đầu tư công	
6	Đường Hàm Nghi kéo dài về phía Tây	Thành phố Hà Tĩnh, huyện Thạch Hà	x		Vốn đầu tư công	
7	Đường Xô viết Nghệ Tĩnh kéo dài phía Tây	Thành phố Hà Tĩnh		x	Vốn đầu tư công	
8	Đường vành đai phía Đông, thành phố Hà Tĩnh	Thành phố Hà Tĩnh	x	x	Vốn đầu tư công	
9	Đường gom và hệ thống tiêu thoát lũ khu vực đường tránh QL1, thành phố Hà Tĩnh	Thành phố Hà Tĩnh, huyện Thạch Hà, huyện Cẩm Xuyên		x	Vốn đầu tư công	
10	Đường thị trấn Nghèn - Đồng Lộc	Huyện Can Lộc	x		Vốn đầu tư công	
11	Đường vành đai thị xã Hồng Lĩnh (đoạn từ Quốc lộ 8 đến đường Tiên Sơn)	Thị xã Hồng Lĩnh	x		Vốn đầu tư công	

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
12	Hạ tầng khu du lịch Nam Thiên Cầm	Huyện Cẩm Xuyên	x		Vốn đầu tư công	
13	Đường giao thông liên xã An Hòa Thịnh - Sơn Tiến	Huyện Hương Sơn	x		Vốn đầu tư công	
14	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Cẩm Thạch - Thạch Hội	Huyện Cẩm Xuyên	x		Vốn đầu tư công	
15	Đường giao thông nối từ đường Hồ Chí Minh vào khu vực biên giới xã Hòa Hải	Huyện Hương Khê	x		Vốn đầu tư công	
16	Đường trục ngang ven biển huyện Thạch Hà	Huyện Thạch Hà	x		Vốn đầu tư công	
17	Cầu Bến Thủy 3 bắc qua Sông Lam nối huyện Nghi Xuân với thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	Huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh và thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	x	x	Vốn đầu tư công	
18	Đường nối Cầu bến Thủy 3 phía huyện Nghi Xuân	Huyện Nghi Xuân	x	x	Vốn đầu tư công	

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
19	Cảng biển và trung tâm logistics Sơn Dương	Khu kinh tế Vũng Áng, Thị xã Kỳ Anh	x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI	
20	Cảng biển và trung tâm logistics Vũng Áng	Khu kinh tế Vũng Áng, Thị xã Kỳ Anh	x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI	
21	Cảng cạn Cầu Treo	Huyện Hương Sơn	x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI	
22	Cảng cạn Vũng Áng	Thị xã Kỳ Anh	x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI	
23	Đầu tư xây dựng, nâng cấp các bến xe cấp huyện, các trạm dừng nghỉ theo quy hoạch được duyệt	Các huyện, thành phố, thị xã	x	x	Vốn ngoài ngân sách, FDI	
24	Các dự án hạ tầng giao thông khác	Các huyện, thành phố, thị xã	x	x	Vốn đầu tư công và các nguồn vốn hợp pháp khác	Danh mục và phân kỳ đầu tư các dự án cụ thể theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn, khả năng thu hút đầu tư và huy động các nguồn vốn hợp pháp

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
II	**Nông nghiệp, thủy lợi, đê điều và ứng phó biến đổi khí hậu**					
1	Xây dựng hồ Vũ Môn (hồ Trại Dơi)	Huyện Hương Khê		x	Vốn đầu tư công	
2	Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh	Các huyện, thị xã, thành phố	x		Vốn đầu tư công	
3	Cải thiện cơ sở hạ tầng cho các xã bị ảnh hưởng bởi ngập lụt của tỉnh Hà Tĩnh	Các huyện, thị xã, thành phố	x	x	Vốn đầu tư công	
4	Hệ thống tiêu thoát lũ, chống ngập úng khu vực Trung tâm hành chính huyện Kỳ Anh và vùng phụ cận	Huyện Kỳ Anh	x		Vốn đầu tư công	
5	Hệ thống tiêu úng các xã trọng điểm sản xuất nông nghiệp huyện Đức Thọ, huyện Can Lộc và Thị xã Hồng Lĩnh	Huyện Đức Thọ	x		Vốn đầu tư công	
6	Xây dựng, nâng cấp hệ thống đê biển, đê sông, đê cửa sông thích ứng thiên tai, biến đổi khí hậu	Các huyện, thị xã, thành phố có đê	x	x	Vốn đầu tư công	

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
7	Xây dựng, nâng cấp hệ thống kè chống sạt lở bờ sông, bờ biển thích ứng với biến đổi khí hậu	Các huyện, thị xã, thành phố	x	x	Vốn đầu tư công	
8	Âu tránh trú bão cho tàu cá Cửa Khẩu, thị xã Kỳ Anh (giai đoạn 2)	Thị xã Kỳ Anh	x		Vốn đầu tư công	
9	Nạo vét luồng lạch, nâng cấp cảng cá, khu neo đậu Cửa Sót và Xuân Hội	Các huyện: Lộc Hà, Nghi Xuân		x	Vốn đầu tư công hoặc vốn ngoài nhà nước	
10	Nạo vét luồng lạch, nâng cấp cơ sở hạ tầng khu neo đậu tránh trú bão Cửa Nhượng	Huyện Cẩm Xuyên	x	x	Vốn đầu tư công hoặc vốn ngoài nhà nước	
11	Các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thủy lợi, đê điều, sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản khác	Các huyện, thị xã, thành phố	x	x	Vốn đầu tư công, vốn ngoài nhà nước, vốn FDI và các nguồn vốn hợp pháp khác	Danh mục và phân kỳ đầu tư các dự án cụ thể theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn, khả năng thu hút đầu tư và huy động các nguồn vốn hợp pháp

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
III	**Cấp nước sạch**					
1	Nhà máy nước và hệ thống cấp nước sạch cho nhân dân thị trấn Hương Khê và 8 xã vùng phụ cận thuộc huyện Hương Khê	Huyện Hương Khê	x		Vốn đầu tư công	
2	Nâng công suất Nhà máy nước Bộc Nguyên	Huyện Thạch Hà, Thành phố Hà Tĩnh	x	x	Vốn doanh nghiệp nhà nước hoặc huy động các nguồn vốn hợp pháp khác	
3	Xây dựng, nâng cấp Nhà máy nước Đá Bạc	Thị xã Hồng Lĩnh	x		Vốn doanh nghiệp nhà nước, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác	

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
4	Nhà máy nước sạch Nam Cẩm Xuyên, thị trấn Thiên Cầm và vùng phụ cận	Huyện Cẩm Xuyên	x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác	
5	Hệ thống cấp nước sạch các xã vùng bãi ngang huyện Thạch Hà	Huyện Thạch Hà	x	x	Vốn đầu tư công, vốn ngoài nhà nước hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác	
6	Các dự án cấp nước khác cho đô thị, nông thôn và khu công nghiệp	Các huyện, thành phố, thị xã	x	x	Vốn đầu tư công, vốn ngoài nhà nước, FDI và các nguồn vốn hợp pháp khác	Danh mục và phân kỳ đầu tư các dự án cụ thể theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn, khả năng thu hút đầu tư và huy động các nguồn vốn hợp pháp

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
IV	**Hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp; công nghiệp chế biến chế tạo**					
1	Hạ tầng Khu kinh tế Vũng Áng	Thị xã Kỳ Anh, huyện Kỳ Anh	x	x	Vốn đầu tư công, vốn ngoài nhà nước, FDI và các nguồn vốn hợp pháp khác	
2	Hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo	Huyện Hương Sơn	x	x	Vốn đầu tư công, vốn ngoài nhà nước, FDI và các nguồn vốn hợp pháp khác	
3	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp trung tâm Lô CN4, CN5	KKT Vũng Áng, thị xã Kỳ Anh	x	x	Vốn ngoài nhà nước	

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
4	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Phú Vinh	KKT Vũng Áng, thị xã Kỳ Anh	x		FDI	
5	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Hoành Sơn	KKT Vũng Áng, thị xã Kỳ Anh	x	x	Vốn ngoài nhà nước	
6	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Kỳ Trinh, Kỳ Thịnh	KKT Vũng Áng, thị xã Kỳ Anh	x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI	
7	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Kỳ Trinh	KKT Vũng Áng, thị xã Kỳ Anh	x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI	
8	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp khác trong khu kinh tế Vũng Áng	KKT Vũng Áng	x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI	
9	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp trong khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo	Hương Sơn	x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI	

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
10	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu Công nghiệp Gia Lách (phần mở rộng)	Huyện Nghi Xuân	x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI	
11	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Bắc Thạch Hà	Huyện Thạch Hà	x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI	
12	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Bắc Hồng Lĩnh	Thị xã Hồng Lĩnh	x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI	
13	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp phía Tây thành phố Hà Tĩnh	Huyện Thạch Hà	x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI	
14	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Hạ Vàng	Huyện Can Lộc	x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI	
15	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp	Các huyện, thị xã, thành phố	x	x	Đầu tư công, vốn ngoài nhà nước, FDI	

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
16	Nâng công suất Nhà máy thép Fomosa (giai đoạn 2)	Khu kinh tế Vũng Áng, thị xã Kỳ Anh	x	x	FDI	
17	Tổ hợp nhà máy tinh chế thép (Sản xuất thép tấm, thép cán nguội, tráng/ mạ thép, thép ống, thép hình)	Khu kinh tế Vũng Áng, thị xã Kỳ Anh	x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI	
18	Nhà máy cơ khí chế tạo máy móc (thiết bị động lực, thiết bị nâng hạ)	Khu kinh tế Vũng Áng, thị xã Kỳ Anh	x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI	
19	Tổ hợp Nhà máy sản xuất ô tô và linh kiện ô tô	Khu kinh tế Vũng Áng, thị xã Kỳ Anh	x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI	
20	Nhà máy chế tạo và sửa chữa đầu máy, toa xe - công nghiệp đường sắt	Khu kinh tế Vũng Áng, thị xã Kỳ Anh	x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI	

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
21	Nhà máy đóng các loại tàu cá bằng thép	Khu kinh tế Vũng Áng, thị xã Kỳ Anh	x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI	
22	Các dự án sản xuất công nghiệp khác	Các huyện, thị xã, thành phố	x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI	Danh mục và phân kỳ đầu tư theo khả năng thu hút đầu tư
V	**Phát triển đô thị, nhà ở, thương mại, du lịch, thể thao**					
1	Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Kỳ Anh (vay vốn WB)	Thị xã Kỳ Anh	x		Vốn đầu tư công	
2	Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Thạch Hà, huyện Thạch Hà (Thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung bộ)	Huyện Thạch Hà	x		Vốn đầu tư công	

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
3	Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hương Khê, huyện Hương Khê (thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung bộ)	Huyện Hương Khê	x		Vốn đầu tư công	
4	Hạ tầng ưu tiên và phát triển đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu thành phố Hà Tĩnh”	Thành phố Hà Tĩnh	x	x	Vốn đầu tư công	
5	Khu đô thị mới Hàm Nghi	Thành phố Hà Tĩnh, huyện Thạch Hà	x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI	
6	Khu đô thị Nam Cầu Phủ	Thành phố Hà Tĩnh	x	x	Vốn ngoài nhà nước	
7	Khu đô thị mới phía Nam Cầu Cày, xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh	Thành phố Hà Tĩnh	x	x	Vốn ngoài nhà nước	
8	Khu đô thị mới tại thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc	Huyện Can Lộc	x	x	Vốn ngoài nhà nước	

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
9	Khu nhà ở xã hội tại xã Thạch Trung	Thành phố Hà Tĩnh	x	x	Vốn ngoài nhà nước	
10	Tăng cường khả năng chống chịu và phục hồi của thị xã Kỳ Anh hướng đến tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu	Thị xã Kỳ Anh	x	x	Vốn đầu tư công	
11	Khu đô thị tại xã Thạch Trung và thị trấn Thạch Hà	TP. Hà Tĩnh và Thạch Hà	x	x	Vốn ngoài nhà nước	
12	Khu đô thị, du lịch và thể thao tại thành phố Hà Tĩnh	Thành phố Hà Tĩnh	x	x	Vốn ngoài nhà nước	
13	Khu đô thị hai bên đường Ngô Quyền tại xã Thạch Trung	Thành phố Hà Tĩnh	x	x	Vốn ngoài nhà nước	
14	Khu đô thị, du lịch và sân gôn Kỳ Nam	Thị xã Kỳ Anh	x	x	Vốn ngoài nhà nước	
15	Khu đô thị, du lịch nghỉ dưỡng và thể thao Kỳ Ninh	Thị xã Kỳ Anh	x	x	Vốn ngoài nhà nước	
16	Hạ tầng Khu du lịch biển Lộc Hà	Huyện Lộc Hà	x	x	Vốn đầu tư công, vốn ngoài nhà nước, FDI	

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
17	Hạ tầng Khu du lịch biển Xuân Thành	Huyện Nghi Xuân	x	x	Vốn đầu tư công, vốn ngoài nhà nước, FDI	
18	Hạ tầng Khu du lịch Nam Thiên Cầm	Huyện Cẩm Xuyên	x	x	Vốn đầu tư công, vốn ngoài nhà nước, FDI	
19	Tổ hợp dự án khu đô thị, du lịch nghỉ dưỡng và sân gôn tại thị trấn Thiên Cầm	Huyện Cẩm Xuyên	x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI	
20	Khu đô thị nghỉ dưỡng và sân gôn tại Cẩm Dương	Huyện Cẩm Xuyên	x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI	
21	Khu đô thị mới Xuân Thành, huyện Nghi Xuân (giai đoạn 1)	Huyện Nghi Xuân	x	x	Vốn ngoài nhà nước	
22	Khu đô thị mới Xuân Thành, huyện Nghi Xuân (giai đoạn 2)	Huyện Nghi Xuân	x	x	Vốn ngoài nhà nước	
23	Khu đô thị du lịch Đan Trường - Xuân Hội	Huyện Nghi Xuân	x	x	Vốn ngoài nhà nước	

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
24	Khu đô thị du lịch Đan Trường - Xuân Phổ	Huyện Nghi Xuân	x	x	Vốn ngoài nhà nước	
25	Trung tâm hội chợ triển lãm	Thành phố Hà Tĩnh	x	x	Vốn ngoài nhà nước	
26	Trung tâm logistics Đức Thọ	Đức Thọ	x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI	
27	Trung tâm logistics tại KKT Cầu Treo	Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, Huyện Hương Sơn	x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI	
28	Trung tâm nhập khẩu và phân phối khí LNG	Khu kinh tế Vũng Áng, Thị xã Kỳ Anh	x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI	
29	Hệ thống đường ống dẫn khí từ kho LNG Hà Tĩnh đến các nhà máy điện và hộ tiêu thụ	Tỉnh Hà Tĩnh và các địa phương khác theo quy hoạch		x	Vốn ngoài nhà nước, FDI	

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
30	Trung tâm dịch vụ thể thao giải trí đua chó có kinh doanh đặt cược	Huyện Nghi Xuân	x		Vốn ngoài nhà nước	
31	Khu đô thị sinh thái, du lịch, vui chơi giải trí bãi nổi Xuân Giang 2 và vùng ven sông Lam	Huyện Nghi Xuân	x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI	
32	Tổ hợp nghỉ dưỡng, sân gôn quốc tế Thịnh Lộc	Huyện Lộc Hà	x	x	Vốn ngoài nhà nước	
33	Tổ hợp dự án đô thị, du lịch nghỉ dưỡng Văn Trị	Huyện Thạch Hà	x	x	Vốn ngoài nhà nước	
34	Khu thương mại, dịch vụ, du lịch và thể thao phía Tây Nam của huyện Thạch Hà	Huyện Thạch Hà	x	x	Vốn ngoài nhà nước	
35	Xây dựng Khu liên hợp thể thao tỉnh	Theo quy hoạch		x	Vốn đầu tư công, vốn ngoài nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
36	Các dự án đầu tư khác về phát triển đô thị, nhà ở, thương mại, dịch vụ, du lịch, thể thao	Các huyện, thành phố, thị xã	x	x	Vốn ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước, FDI và các nguồn vốn hợp pháp khác	Danh mục và phân kỳ đầu tư dự án cụ thể theo khả năng cân đối và huy động nguồn vốn
VI	**Hạ tầng điện**					
*	**Các dự án nguồn điện**					
1	Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng II	Khu kinh tế Vũng Áng, Thị xã Kỳ Anh	x		FDI	
2	Nhà máy điện Formosa HT2	Khu kinh tế Vũng Áng, Thị xã Kỳ Anh	x	x	FDI	
3	Nhà máy Thủy điện Hương Sơn 2	Huyện Hương Sơn	x		Vốn ngoài nhà nước	
4	Nhà máy Thủy điện Vũ Quang	Huyện Vũ Quang	x		Vốn ngoài nhà nước	

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
5	Nhà máy điện mặt trời Sơn Quang	Huyện Hương Sơn	x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI	
6	Tổ hợp điện khí LNG Vũng Áng III	Khu kinh tế Vũng Áng, Thị xã Kỳ Anh	x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI	
7	Trang trại phong điện HBRE Hà Tĩnh	Huyện Kỳ Anh và thị xã Kỳ Anh	x	x	Vốn ngoài nhà nước	
8	Nhà máy xử lý chất thải và phát điện	Huyện Lộc Hà	x	x	Vốn ngoài nhà nước	
9	Các dự án nguồn điện khác theo Quy hoạch và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Theo quy hoạch	x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI	Phân kỳ đầu tư và nguồn vốn đầu tư cụ thể từng dự án theo Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
*	**Các trạm biến áp và đường dây**					
a	***Trạm biến áp và đường dây 500kV và 220kV***					
	Các dự án đầu tư xây dựng trạm biến áp và đường dây 500kV, 200kV theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Theo quy hoạch	x	x	Vốn nhà nước	Danh mục dự án, phân kỳ đầu tư và nguồn vốn cụ thể của từng dự án theo Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050
b	***Trạm biến áp và đường dây 110kV***					
1	Đường dây và TBA 110kV KCN Bắc Hồng Lĩnh	Thị xã Hồng Lĩnh	x	x	Vốn nhà nước hoặc vốn ngoài nhà nước	
2	Đường dây và TBA 110kV KCN Hạ Vàng	Huyện Can Lộc	x	x	Vốn nhà nước hoặc vốn ngoài nhà nước	

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
3	Cải tạo, nâng công suất trạm biến áp 110kV Lộc Hà	Huyện Lộc Hà		x	Vốn nhà nước	Lắp thêm máy biến áp T2 với công suất 25MVA - 110/35/22kV
4	Đường dây và TBA 110kV Cầu Treo	Huyện Hương Sơn		x	Vốn nhà nước	Công suất 40MVA - 110/35/22kV; 01 mạch x 32km đấu nối đường dây 110kV Thủy điện Hương Sơn 2 - Cầu Treo - Hương Sơn
5	Cải tạo tuyến đường dây 110kV TBA 500kV Hà Tĩnh - Kỳ Anh	Các huyện Thạch Hà, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh và Thị xã Kỳ Anh	x	x	Vốn nhà nước	01 mạch x 56,4km , cải tạo nâng tiết diện dây
6	Đường dây 110kV từ trạm 220kV Can Lộc - Vũ Quang	Các huyện Can Lộc, Vũ Quang		x	Vốn nhà nước	02 mạch x 30km, đồng bộ trạm biến áp 220kV Can Lộc
7	Cải tạo đường dây 110kV TBA 500kV Hà Tĩnh - Thạch Hà	Huyện Thạch Hà		x	Vốn nhà nước	02 mạch x 18km, cải tạo, nâng cấp, treo dây mạch 2

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
8	Đường dây và TBA 110kV Vũng Áng 2	Thị xã Kỳ Anh		x	Vốn nhà nước	Công suất 63MVA - 110/35/22kV; 02 mạch x 7,5km, đấu nối thanh cái 110kV TBA 220kV Vũng Áng
9	Cải tạo, nâng công suất trạm biến áp 110kV Vũng Áng	Thị xã Kỳ Anh	x		Vốn nhà nước	Lắp thêm máy biến áp T2 với công suất 40MVA- 110/35/22kV
10	Xây dựng xuất tuyến 110kV sau TBA 220kV Vũng Áng	Thị xã Kỳ Anh	x		Vốn nhà nước	04 mạch x 2,7km; tiết diện dây dẫn 400mm^2; đấu nối tách 2 mạch đường dây 110kV Vũng Áng - Kỳ Anh, đồng bộ với TBA 220kV Vũng Áng
11	Đường dây và TBA 110kV Thạch Khê	Các huyện Cẩm Xuyên, Thạch Hà.		x	Vốn nhà nước	Công suất 25MVA - 110/35/22kV; đấu nối chuyển tiếp trên đường dây 110kV TBA 500kV Hà Tĩnh - Cẩm Xuyên; 2 mạch x 12,7km

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
12	Cải tạo, nâng công suất trạm biến áp 110kV Thạch Khê	Huyện Thạch Hà		x	Vốn nhà nước	Lắp thêm máy biến áp T2 với công suất 25MVA - 110/35/22kV
13	Cải tạo, nâng tiết diện dây dẫn đường dây Vũng Áng - Kỳ Anh	Khu kinh tế Vũng Áng, Thị xã Kỳ Anh	x		Vốn nhà nước	Cải tạo, nâng cấp, treo dây mạch 2; 2 x 11,9 km; tiết diện dây dẫn 400mm^2 hoặc dây siêu nhiệt ACCC315 tương đương
14	Cải tạo, nâng tiết diện dây dẫn đường dây Hưng Đông - Linh Cảm	Thành phố Vinh và Huyện Hưng Nguyên của tỉnh Nghệ An và các huyện Nghi Xuân, Hồng Lĩnh, Đức Thọ của tỉnh Hà Tĩnh	x		Vốn nhà nước	01 mạch x 33,2km; tiết diện dây dẫn 300mm^2 hoặc dây siêu nhiệt ACCC223/237 tương đương

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
15	Cải tạo, nâng tiết diện dây dẫn đường dây Hưng Đông - Can Lộc	Thành phố Vinh và huyện Hưng Nguyên của tỉnh Nghệ An và huyện Nghi Xuân, thị xã Hồng Lĩnh, huyện Can Lộc của tỉnh Hà Tĩnh	x		Vốn nhà nước	01 mạch x 26,2km; tiết diện dây dẫn 300mm^2 hoặc dây siêu nhiệt ACCC223/237 tương đương
16	Đường dây 110kV mạch kép từ TBA 500kV Hà Tĩnh đến giữa khoảng cột 35÷36 đường dây 110kV Thạch Linh - Can Lộc	Thành phố Hà Tĩnh, huyện Thạch Hà	x	x	Vốn nhà nước	19,0km, tiết diện dây dẫn 300mm^2 (hoặc tương đương) để đấu nối 01 mạch đường dây 110kV Thạch Linh - Can Lộc và 01 mạch đi trạm 110kV Hồng Lĩnh. Trong đó cải tạo 1,0km đường dây 110kV mạch kép đi Thạch Linh thành 04 mạch.

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
17	Cải tạo đường dây 110kV từ giữa khoảng cột 35÷36 đến giữa khoảng cột 125÷126 đường dây 110kV Thạch Linh - Hưng Đông (hiện có) và nhánh rẽ Can Lộc	Các huyện: Thạch Hà, Can Lộc	x	x	Vốn nhà nước	17,5km, từ giữa khoảng cột 35÷36 đến giữa khoảng cột 125÷126 đường dây 110kV Thạch Linh - Hưng Đông (hiện có) và nhánh rẽ Can Lộc thành mạch kép, tiết diện dây dẫn 300mm^2 (hoặc tương đương) để đấu nối 01 mạch đi trạm 110kV Hồng Lĩnh, 01 mạch đi 220kV Hưng Đông.
18	Đường dây 110kV mạch kép từ Can Lộc - Hồng Lĩnh	Huyện Can Lộc, Thị xã Hồng Lĩnh	x	x	Vốn nhà nước	06,0km mạch kép; tiết diện dây dẫn 300mm^2; treo dây trước 01 mạch để đấu nối trạm 110kV Hồng Lĩnh, treo dây mạch 2 đồng bộ với tiến độ trạm 220kV Can Lộc.

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
19	Xây dựng mới đường dây và TBA 110kV Lộc Hà 2	Huyện Lộc Hà		x	Vốn nhà nước	Công suất 2x40MVA-110/35/22kV; 02 mạch x 15km, đấu nối chuyển tiếp trên đường dây 110kV TBA 500kV Hà Tĩnh - Can Lộc hoặc đường dây 110kV TBA 500kV Hà Tĩnh - Hồng Lĩnh
20	Đường dây và TBA 110kV Vũng Áng 4	Thị xã Kỳ Anh		x	Vốn nhà nước	Công suất 2x63MVA-110/35/22kV; 02 mạch x 9,3km, đấu nối chuyển tiếp trên đường dây 110kV TBA 220kV Vũng Áng - Vũng Áng
21	Đường dây 110kV Hương Khê - TĐ Ngàn Trươi	Các huyện Hương Khê, Vũ Quang	x		Vốn nhà nước	01 mạch x 32,5km, đấu nối nhà máy TĐ Ngàn Trươi và TBA 110kV Hương Khê

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
22	Đường dây 110kV Nghi Xuân - Hưng Hòa	Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và huyện Nghi Xuân tỉnh Hà Tĩnh	x	x	Vốn nhà nước	01 mạch x 8,7km, đấu nối TBA 110kV Hưng Hòa và TBA 110kV Nghi Xuân
23	Cải tạo, nâng tiết diện dây dẫn đường dây 110kV TBA 500kV Hà Tĩnh - Thạch Linh	Thành phố Hà Tĩnh, huyện Thạch Hà		x	Vốn nhà nước	02 mạch x 13,2km
24	Đường dây và TBA 110kV cấp điện cho khu công nghiệp Bắc Thạch Hà	Huyện Thạch Hà	x	x	Vốn nhà nước hoặc vốn ngoài nhà nước	Công suất 2x63MVA-110/35/22kV; 02 mạch x 8,6km, đấu nối chuyển tiếp trên đường dây 110kV TBA 500kV Hà Tĩnh - Can Lộc hoặc đường dây 110kV TBA 500kV Hà Tĩnh - Hồng Lĩnh và tạo mạch vòng với đường dây 173E18.1 Thạch Linh

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
25	Đường dây và trạm biến áp 110kV cấp điện cho Khu đô thị và dịch vụ Bắc Thạch Hà	Huyện Thạch Hà	x	x	Vốn nhà nước hoặc vốn ngoài nhà nước	Công suất 40MVA - 110/35/22kV; 02 mạch x 8,6 km, đấu nối chuyển tiếp trên đường dây 110kV TBA 500kV Hà Tĩnh - Can Lộc hoặc đường dây 110kV trạm trạm TBA 500kV Hà Tĩnh - Hồng Lĩnh và tạo mạch vòng với đường dây 173E18.1 Thạch Linh
26	Đường dây và TBA 110kV cấp điện cho Khu công nghiệp Phú Vinh	Khu kinh tế Vũng Áng, thị xã Kỳ Anh	x	x	Vốn nhà nước hoặc vốn ngoài nhà nước	Công suất 189MVA-110/35/22kV; 01 mạch x 3,5km, đấu nối xuất tuyến 110kV sau TBA 220kV Vũng Áng
27	Xây dựng mới đường dây và TBA 110kV cấp điện cho Khu công nghiệp Gia Lách	Huyện Nghi Xuân	x	x	Vốn nhà nước hoặc vốn ngoài nhà nước	Công suất 2x40MVA-110/35/22kV; 01 mạch x 01 km, đấu nối chuyển tiếp trên đường dây 110kV Nghi Xuân Hưng Nguyên

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
28	Đường dây và trạm biến áp 110kV Thủy điện Hương Sơn 2	Huyện Hương Sơn	x		Vốn ngoài nhà nước	Công suất 9MVA, 01 mạch x 3,0km đấu nối từ ngăn lộ 110kV TĐ Hương Sơn
29	Đường dây 110kV đấu nối nhà máy điện rác Hồng Lộc	Các huyện Can Lộc, Lộc Hà	x	x	Vốn ngoài nhà nước	Đấu nối vào lưới điện 110kV khu vực để giải toả công suất Nhà máy điện rác Hồng Lộc
30	Các trạm biến áp và đường dây 110kV khác theo Phụ lục VI ban hành kèm theo Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ; các trạm biến áp và đường dây phục vụ cấp điện cho các khu đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và dự án đầu tư khác; các đường dây đấu nối, giải tỏa công suất đồng bộ với các dự án nguồn điện được phê duyệt trong Quy hoạch và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia.	Các huyện, thành phố, thị xã	x	x	Vốn nhà nước, vốn ngoài nhà nước	Phân kỳ đầu tư và nguồn vốn đầu tư từng dự án cụ thể sẽ được xác định theo tình hình thực tế và nhu cầu công suất phụ tải

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
*	**Lưới điện trung áp và hạ áp**					
	Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các tuyến đường dây, trạm biến áp (trung áp, hạ áp) xuất tuyến, kết nối với các nguồn điện đáp ứng nhu cầu phụ tải tăng trên địa bàn toàn tỉnh; từng bước ngầm hóa mạng lưới điện trung và hạ thế hiện có; các vị trí, khu vực nhằm đảm bảo cấp điện an toàn, ổn định cho các phụ tải trên địa bàn	Các huyện, thành phố, thị xã	x	x	Vốn nhà nước	Danh mục các dự án lưới điện trung hạ áp sau các TBA 110kV được lựa chọn theo thực tế lưới điện, định hướng phát triển lưới điện trung thế và nhu cầu công suất phụ tải.
VII	**Trụ sở làm việc và kết cấu hạ tầng xã hội**					
1	Trung tâm hành chính tỉnh	Thành phố Hà Tĩnh		x	Vốn đầu tư công và các nguồn vốn hợp pháp khác	
2	Bảo tàng Hà Tĩnh	Thành phố Hà Tĩnh	x	x	Vốn đầu tư công và các nguồn vốn hợp pháp khác	
3	Nhà hát Nghệ thuật truyền thống Hà Tĩnh	Thành phố Hà Tĩnh		x	Vốn đầu tư công	

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
4	Xây dựng không gian văn hóa Nguyễn Du - Truyện Kiều	Huyện Nghi Xuân	x	x	Vốn ngoài nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	
5	Trung tâm hoạt động Thanh thiếu nhi tỉnh	Thành phố Hà Tĩnh		x	Vốn đầu tư công	
6	Bảo tàng biển	Huyện Lộc Hà	x	x	Vốn ngoài nhà nước	
7	Xây dựng trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt Đức thành cơ sở đào tạo chất lượng cao, đa ngành nghề, đa lĩnh vực	Thành phố Hà Tĩnh	x	x	Vốn đầu tư công và các nguồn vốn hợp pháp khác	
8	Xây dựng trường Cao đẳng y tế (giai đoạn 2)	Thành phố Hà Tĩnh	x		Vốn đầu tư công	
9	Cải tạo, sửa chữa, xây dựng mới các trường mầm non và phổ thông trên địa bàn tỉnh	Các huyện, thành phố, thị xã	x	x	Vốn đầu tư công/ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
10	Cải tạo, sửa chữa, xây dựng mới: Trường đại học Hà Tĩnh, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác trên địa bàn tỉnh	Các huyện, thành phố, thị xã	x	x	Vốn đầu tư công/ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	
11	Xây dựng Trung tâm sản nhi Bệnh viện tỉnh	Thành phố Hà Tĩnh	x	x	Vốn đầu tư công và các nguồn vốn hợp pháp khác	
12	Đầu tư mở rộng, nâng cấp cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị cho Bệnh viện đa khoa tỉnh	Thành phố Hà Tĩnh	x	x	Vốn đầu tư công và các nguồn vốn hợp pháp khác	
13	Mở rộng, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị các trung tâm y tế tuyến huyện	Các huyện, thành phố, thị xã	x	x	Vốn đầu tư công/ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
14	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị các bệnh viện chuyên khoa và các trung tâm y tế tuyến tỉnh	Thành phố Hà Tĩnh	x	x	Vốn đầu tư công/ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	
15	Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới YTCS vùng khó khăn (sử dụng vốn vay ADB)	Các huyện, thành phố, thị xã	x	x	Vốn đầu tư công	
17	Đầu tư mới, cải tạo, sửa chữa các cơ sở khám chữa, bệnh khác trên địa bàn tỉnh	Các huyện, thành phố, thị xã	x	x	Vốn đầu tư công/ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Danh mục dự án, phân kỳ đầu tư cụ thể theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn và khả năng huy động các nguồn vốn

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
18	Cải tại, sửa chữa, xây dựng mới các công trình văn hóa, thể thao	Các huyện, thành phố, thị xã	x	x	Vốn đầu tư công/ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Danh mục dự án, phân kỳ đầu tư cụ thể theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn và khả năng huy động các nguồn vốn
19	Cải tạo, sửa chữa, xây dựng mới các cơ sở trợ giúp xã hội	Theo quy hoạch	x	x	Vốn đầu tư công/ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Danh mục dự án, phân kỳ đầu tư cụ thể theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn và khả năng huy động các nguồn vốn
VIII	**Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và truyền thông**					
1	Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Hà Tĩnh	Các huyện, thị xã, thành phố	x		Vốn đầu tư công	

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
2	Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tập trung liên huyện, công nghệ tiên tiến, hiện đại	Theo quy hoạch	x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI	
3	Nhà máy xử lý chất thải công nghiệp	Theo quy hoạch	x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI	
4	Hạ tầng thoát nước và xử lý nước thải cho Khu kinh tế Vũng Áng	Thị xã Kỳ Anh	x	x	Vốn đầu tư công và các nguồn vốn hợp pháp khác	
5	Hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung tại các đô thị, khu dân cư tập trung, các cơ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, khu công nghiệp, cụm công nghiệp	Theo quy hoạch	x	x	Vốn đầu tư công và các nguồn vốn hợp pháp khác	Danh mục dự án và phân kỳ đầu tư theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn, khả năng thu hút đầu tư và huy động nguồn vốn
6	Xây dựng hạ tầng, thiết bị, mạng lưới quan trắc cho từng loại môi trường; trạm quan trắc môi trường tự động quan trắc môi trường nước biển và trạm quan trắc môi trường không khí	Theo quy hoạch	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Danh mục dự án và phân kỳ đầu tư theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn, khả năng thu hút đầu tư và huy động nguồn vốn

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
7	Tăng cường năng lực quan trắc môi trường và nâng cấp hệ thống nhận, truyền, quản lý dữ liệu quan trắc tự động, liên tục tỉnh Hà Tĩnh	Toàn tỉnh	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	
8	Xây dựng mạng quan trắc tài nguyên nước đối với các nguồn nước nội tỉnh	Theo quy hoạch	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	
9	Khu công nghiệp công nghệ thông tin	Thành phố Hà Tĩnh	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	
10	Số hóa nghiệp vụ dữ liệu của các cơ quan nhà nước	Toàn tỉnh	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
11	Xây dựng cơ sở dữ liệu số về tài nguyên và môi trường của tỉnh	Toàn tỉnh	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	
12	Triển khai ứng dụng các nền tảng công nghệ số trong quan trắc, giám sát, xử lý các vấn đề về môi trường	Toàn tỉnh	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	
13	Ứng dụng giải pháp quản lý, giám sát giao thông thông minh	Toàn tỉnh	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	
14	Các dự án đầu tư khác thuộc lĩnh vực tài nguyên môi trường, thông tin và truyền thông	Theo quy hoạch	x	x	Vốn đầu tư công/ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Danh mục dự án, phân kỳ đầu tư cụ thể theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn và khả năng huy động các nguồn vốn

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
IX	**Dự án thuộc ngành, lĩnh vực khác**					
	Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, sản xuất kinh doanh thuộc các ngành, lĩnh vực theo Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Theo quy hoạch	x	x	Vốn đầu tư công/ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Danh mục dự án, phân kỳ đầu tư cụ thể theo kế hoạch đầu tư công trung hạn và khả năng huy động các nguồn vốn

Ghi chú:

(1) Đối với các dự án đầu tư hạ tầng điện:

- Việc triển khai thực hiện các dự án năng lượng phải bảo đảm phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Quy mô, công suất, tiết diện đường dây và các thông số kỹ thuật khác của các dự án được xác định cụ thể trong giai đoạn phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án; trong quá trình thực hiện, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án điều chỉnh tăng hoặc giảm quy mô, công suất các trạm biến áp và chiều dài, tiết diện đường dây để phù hợp với nhu cầu phụ tải.

- Các dự án đang triển khai, chuyển tiếp quy mô dự án sẽ được thực hiện theo các quyết định phê duyệt, điều chỉnh của cấp có thẩm quyền.

- Trong quá trình thực hiện, thường xuyên rà soát, cập nhật, điều chỉnh để phù hợp nhu cầu phát triển của tỉnh, trong đó ưu tiên đầu tư các TBA 110kV phục vụ các khu công nghiệp, khu đô thị, cụm công nghiệp và các dự án đầu tư.

- Quy mô, cấp điện áp trung áp của các MBA 110kV được lựa chọn theo thực tế lưới điện, định hướng phát triển lưới điện trung thế và nhu cầu công suất phụ tải hoặc giải tỏa thủy điện.

- Số lượng, quy mô danh mục các dự án lưới điện trung, hạ áp sau các TBA 110kV được lựa chọn theo thực tế lưới điện, định hướng phát triển lưới điện trung thế và nhu cầu công suất phụ tải.

(2) Đối với các dự án không thuộc danh mục các dự án dự kiến ưu tiên đầu tư thì thực hiện theo các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở phù hợp với điều kiện thực tiễn và khả năng huy động nguồn lực triển khai thực hiện./.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng